TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2026/LĐ-PT.
Ngày: 25/8/2026.
V/v kiện: *"Tranh chấp đơn pH chấm dứt hợp đồng lao động".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên.

Các Thẩm phán: Ông Uông Văn Tuấn.

Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên;

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số: 78/2026/TLPT-LĐ ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc: "Tranh chấp đơn pH chấm dứt hợp đồng lao động".

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 69/2026/LĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4640/2026/QĐXXPT-LĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 12558/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thanh H**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 9-03 A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: **Văn phòng đại diện K**;

Địa chỉ: C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Trọng Q**, sinh năm 1974 – Trưởng Văn phòng; Địa chỉ: E, phường F, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn Văn phòng đại diện K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề 24/11/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thanh H trình bày:

Bà H vào làm việc tại Văn phòng đại diện K từ ngày 01/4/2025; theo hợp đồng lao động có xác định thời hạn 01 (một) năm từ ngày 01/4/2025 đến ngày 31/3/2026; theo hợp đồng lao động đã ký kết thì công việc của bà H là nhân viên bộ phận kế toán, mức lương là 17.940.000 đồng/tháng; các chế độ hỗ trợ và phúc lợi khác là 40.000 đồng tiền ăn trưa/ngày làm việc; trong quá trình làm việc bà H luôn hoàn thành tốt công việc được giao, không có mâu thuẫn gì với công ty. Ngày 28/10/2025, bà H nhận được thông báo số 10/2025/CDHDLD ngày 08/10/2025; theo nội dung thông báo thì Văn phòng cho bà H nghỉ việc từ ngày 08/11/2025. Việc Văn phòng đại diện K chấm dứt hợp đồng lao động với bà H là không đúng trình tự thủ tục pháp luật về lao động; vì vậy bà H khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

- Buộc Văn phòng đại diện K phải có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thanh H các khoản cụ thể như sau: Tiền lương 04 tháng 15 ngày còn lại của hợp đồng lao động là 71.760.000 đồng; tiền vi phạm thời gian báo trước là 13.156.000 đồng; tiền 07 ngày phép là 4.186.000 đồng; tiền lương tháng 13 là 17.940.000 đồng; 02 tháng tiền lương do đơn pH chấm dứt hợp đồng lao động trái luật là 35.880.000 đồng; tổng cộng số tiền là 142.922.000 đồng và buộc Văn phòng đại diện K phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà H 04 tháng 15 ngày còn lại của hợp đồng lao động.

- Đối với các yêu cầu: Buộc Văn phòng đại diện K hủy thông báo số 10/2025/CDHDLD ngày 10/8/2025 về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với bà Bùi Thanh H. Buộc Văn phòng đại diện K nhận bà Bùi Thanh H trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết và đóng các khoản bảo hiểm theo quy định của pháp luật cho bà H từ ngày 01/4/2025 đến ngày 08/11/2025 thì bà H xin rút lại các yêu cầu khởi kiện này.

Bị đơn: Văn phòng đại diện K (từ đây viết tắt là bị đơn) có người đại diện theo pháp luật ông Ngô Trọng Q trình bày:

Bị đơn thừa nhận thời gian bà H vào làm việc cho bị đơn từ ngày 01/4/2025, đến ngày 08/11/2025 thì bị đơn cho bà H nghỉ việc, lý do bị đơn cho bà H nghỉ việc là do bị đơn thay đổi cơ cấu công nghệ dẫn đến công việc của bà H không còn phù hợp; nay bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do bị đơn cho bà H nghỉ việc là đúng trình tự thủ tục luật định; về các khoản bảo hiểm Văn phòng đại diện K đã thực hiện xong, chốt sổ và đã trả tờ rời cho bà H.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 69/2026/LĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Bùi Thanh H tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể:

- Buộc Văn phòng đại diện K phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Bùi Thanh H: Tiền lương 04 tháng 15 ngày còn lại của hợp đồng lao động là

71.760.000 đồng; tiền vi phạm thời gian báo trước là 13.156.000 đồng; 02 tháng tiền lương do đơn pH chấm dứt hợp đồng lao động trái luật là 35.880.000 đồng; tổng cộng số tiền là 120.796.000 đồng và buộc Văn phòng đại diện K phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà H 04 tháng 15 ngày còn lại của hợp đồng lao động;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thanh H về việc: Buộc Văn phòng đại diện K phải có trách nhiệm bồi thường cho bà H số tiền 07 ngày phép là 4.186.000 đồng; tiền lương tháng 13 là 17.940.000 đồng;

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Bùi Thanh H về việc: Buộc Văn phòng đại diện K hủy thông báo số 10/2025/CDHDLD ngày 10/8/2025; Buộc Văn phòng đại diện K nhận bà Bùi Thanh H trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết và đóng các khoản bảo hiểm theo quy định của pháp luật cho bà H từ ngày 01/4/2025 đến ngày 08/11/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/6/2026, bị đơn Văn phòng đại diện K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Toà án xét xử cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do cấp sơ thẩm xác định Văn phòng đại diện K là bị đơn tuy nhiên Văn phòng đại diện K không có tư cách pháp nhân nên cần phải đưa Ck Imports, Inc. vào tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng hủy bản án sơ thẩm để thực hiện lại các thủ tục theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định và hợp lệ, việc nộp tiền tạm ứng án phí là trong hạn luật định nên có căn cứ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn Văn phòng đại diện K có địa chỉ tại G336 khu dân cư Vạn Phúc 3, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét Văn phòng đại diện của tH nhân nước ngoài tại Việt Nam là đơn vị phụ thuộc của tH nhân nước ngoài, được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam để tìm hiểu thị trường và thực hiện một số hoạt động xúc tiến tH mại mà pháp luật Việt Nam cho phép. (khoản 6 Điều 3 Luật tH mại 2005). "Tuyển dụng lao động là người Việt Nam, người nước ngoài để làm việc tại Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật Việt Nam" là một trong các quyền của Văn phòng đại diện được quy định tại (khoản 3 Điều 17 Luật tH mại 2005). Văn phòng đại diện K tuyển dụng bà Bùi Thanh H vào làm việc tai văn phòng và bằng hợp đồng lao động đã được ký kết giữa 2 bên. Bà H là người lao động đã vào làm việc và được văn phòng trả lương. Việc ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy đinh của pháp luật Việt Nam. Hai bên đã thưc hiện do đó Xét hợp đồng lao động đã ký kết giữa hai bên là có hiệu lực pháp luật. Nên thẩm quyền giải quyết vụ án này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung một số Điều năm 2025.

[3] Nội dung kháng cáo của bị đơn:

[3.1] Bị đơn cho rằng công ty đã viết email vào ngày 13/10/2025, mời nguyên đơn vào làm việc lại nhưng nguyên đơn từ chối dẫn đến việc trao quyết định thôi việc cho nguyên đơn vào ngày 28/10/2025. Việc trao quyết định thôi việc này diễn ra sau khi nguyên đơn từ chối lời mời quay lại làm việc nên không vi phạm pháp luật.

Xét, công ty ban hành Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động số 10/2025/CDHDLD ngày 08/10/2025 tuy nhiên công ty cho bà H nghỉ việc nhưng không báo trước cho bà H ít nhất 03 ngày làm việc là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Mặt khác, khi ban hành thông báo, công ty cho bà H nghỉ việc nhưng công ty không đưa ra được lý do theo quy định tại điều 36 của Bộ Luật lao động năm 2019.

Do đó, lý do công ty đưa ra để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của minh là không có cơ sở để chấp nhận. Tòa án khu vực xác định Văn phòng đại diện K chấm dứt hợp đồng lao động với và H trái pháp luật là có căn cứ.

[3.2] Do Văn phòng đại diện K chấm dứt hợp đồng lao động với và H trái pháp luật nên Tòa án cấp khu vực 2 chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: Buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường cho bà H các khoản tiền cụ thể như sau: Tiền lương 04 tháng 15 ngày còn lại của hợp đồng lao động là 71.760.000 đồng; tiền vi phạm thời gian báo trước là 13.156.000 đồng; 02 tháng tiền lương do đơn pH chấm dứt hợp đồng lao động trái luật là 35.880.000 đồng; tổng cộng số tiền là 120.796.000 đồng và buộc Văn phòng

đại diện K phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà H 04 tháng 15 ngày còn lại của hợp đồng lao động là có căn cứ.

[3.3] Đối với yêu cầu của bà H buộc Văn phòng đại diện K phải có trách nhiệm bồi thường cho bà H số tiền 07 ngày phép là 4.186.000 đồng; tiền lương tháng 13 là 17.940.000 đồng; Tòa án khu vực không chấp nhận vì bà H chưa làm việc đủ thời gian theo hợp đồng lao động là đúng quy định pháp luật.

[4] Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá chứng cứ một cách toàn diện để giải quyết vụ án. Bản án đã xét xử là đúng quy định của pháp luật. Tại Tòa phúc thẩm người kháng cáo bị đơn Văn phòng đại diện Ck Imports, Inc tại Thành phố Hồ Chí Minh không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí lao động phúc thẩm: Văn phòng đại diện K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: **Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Văn phòng đại diện K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm**.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Bùi Thanh H tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể:

- Buộc Văn phòng đại diện K phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Bùi Thanh H: Tiền lương 04 tháng 15 ngày còn lại của hợp đồng lao động là 71.760.000 đồng; tiền vi phạm thời gian báo trước là 13.156.000 đồng; 02 tháng tiền lương do đơn pH chấm dứt hợp đồng lao động trái luật là 35.880.000 đồng; tổng cộng số tiền là 120.796.000 đồng và buộc Văn phòng đại diện K phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà H 04 tháng 15 ngày còn lại của hợp đồng lao động;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thanh H về việc: Buộc Văn phòng đại diện K phải có trách nhiệm bồi thường cho bà H số tiền 07 ngày phép là 4.186.000 đồng; tiền lương tháng 13 là 17.940.000 đồng;

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Bùi Thanh H về việc: Buộc Văn phòng đại diện K hủy thông báo số 10/2025/CDHDLD ngày 10/8/2025; Buộc Văn phòng đại diện K nhận bà Bùi Thanh H trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết và đóng các khoản bảo hiểm theo quy định của pháp luật cho bà H từ ngày 01/4/2025 đến ngày 08/11/2025.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: 3.623.880 đồng, Văn phòng đại diện K phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 3.623.880 (ba triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn tám trăm tám mươi) đồng.

3. Về án phí lao động phúc thẩm :

Văn phòng đại diện K phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Văn phòng đại diện K đã nộp theo biên lai thu số 0035631 ngày 05/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Văn phòng đại diện K đã nộp đủ án phí lao động phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND KV2,Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyên Nguyên